

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liễu Thị Kim Duyên, bà Hoàng Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn C, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Công L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn C, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng C- Chi nhánh phòng giao dịch huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên N, Phó Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2021 và bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Công L tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/12/2018. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh Phạm Công L không chăm lo cho cuộc sống gia đình

và tham gia vào các tệ nạn xã hội. Thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Phạm Công L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là Phạm Hoàng Như Y, sinh ngày 07/02/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, chị yêu cầu anh Phạm Công L cấp dưỡng nuôi con mỗi người 1.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về Nợ chung của vợ chồng: Năm 2019 vợ chồng chị vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện B tổng số tiền 70.000.000đồng, đã trả được 10.000.000đồng, khi ly hôn chị tự chịu trách nhiệm trả nợ vay cho ngân hàng.

Tại lời khai bị đơn Phạm Công L trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận kết hôn với chị Hoàng Thị L, cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nay chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn, thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung vợ chồng anh chị có 1 người con chung như chị Hoàng Thị L trình bày. Khi ly hôn anh đồng ý cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung là Phạm Hoàng Như Y đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản riêng, năm 2018 anh đã bán đất nền nhà là tài sản riêng của anh có trước khi kết hôn được 100.000.000đồng, số tiền này anh đã đưa cho chị Hoàng Thị L đem gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần B –Phòng giao dịch huyện B, khi ly hôn anh yêu cầu chị Hoàng Thị L phải trả lại cho anh.

Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng anh có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Gia số tiền 70.000.000đồng, khi ly hôn chị Hoàng Thị L là người trực tiếp thanh toán toàn bộ nợ vay.

Tại công văn số: 250/NHCS-TD, ngày 17/11/2021, Ngân hàng C chi nhánh phòng giao dịch huyện B cho biết chị Hoàng Thị L và anh Phạm Công L có vay tại Ngân hàng 2 khoản gồm 20.000.000đồng theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường và vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 40.000.000đồng, nay còn nợ tổng số tiền là 60.384.658đồng, đề nghị Tòa án làm rõ trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải ngày 04/01/2022 và 20/01/2022 nhưng không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ về tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, do lời khai anh Phạm Công L cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị giải quyết cho ly hôn, về con chung tại các bản khai anh Phạm Công L cũng đồng ý để chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần giao người con chung cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa chị Hoàng Thị L đồng ý giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung xuống còn 500.000đồng và đề nghị buộc anh Phạm Công L phải chịu theo quy định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2022, về nợ chị Hoàng Thị L phải chịu thanh toán toàn bộ khoản nợ vay Ngân hàng chính sách xã hội theo nguyện vọng của các bên, xem xét về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, giải thích pháp luật về quyền phản tố của bị đơn, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì. Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Công L. Xét thấy, bị đơn đã có bản tự khai và đại diện Ngân hàng C đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của anh Phạm Công L và đại diện Ngân hàng C không cản trở việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Công L và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Phạm Công L là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 45, ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Phạm Công L đã không còn, anh Phạm Công L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị L, nên cần cho chị Hoàng Thị L được ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Phạm Hoàng Như Ý, sinh ngày 07/02/2019, tại các bản khai anh Phạm Công L cũng đồng ý việc để cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, nên cần giao người con chung cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự.

[5] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị L yêu cầu anh Phạm Công L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành, anh Phạm Công L không đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, tại

phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị L đồng ý giảm mức cấp dưỡng xuống còn 500.000đồng/ tháng. Hội đồng xét xử thấy, phù hợp kết quả xác minh tại nơi làm việc và tại địa phương thấy anh Phạm Công L không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc anh Phạm Công L phải chịu một mức cấp dưỡng hợp lý với số tiền là 500.000đồng /1 tháng là phù hợp với mức sống hiện tại của người con chung và phù hợp với khả năng thu nhập của anh Phạm Công L.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về tài sản riêng, anh Phạm Công L cho rằng năm 2018 anh bán một nền nhà được 100.000.000đồng, năm 2019 sau khi kết hôn với chị Hoàng Thị L anh đã đưa số tiền này cho chị Hoàng Thị L đi gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - phòng giao dịch B, nay chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn chị phải trả lại số tiền này cho anh, Tòa án đã tiến hành giải thích pháp luật anh Phạm Công L nhưng anh không thực hiện quyền phản tố của bị đơn và giao nộp chứng cứ để Tòa án thụ lý giải quyết, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải anh Phạm Công L đều vắng mặt không có lý do, thấy anh Phạm Công L không thực hiện quyền phản tố, giao nộp chứng cứ để Tòa án thụ lý và giải quyết yêu cầu đòi lại tài sản riêng trong vụ án này, nên không xem xét.

[8] Về nợ chung của vợ chồng: Năm 2019 chị Hoàng Thị L và anh Phạm Công L có vay Ngân hàng C - Chi nhánh phòng giao dịch huyện B cho 2 khoản tiền theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường và vay sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. Tổng cộng nợ vay là 70.000.000đồng, chị Hoàng Thị L đã trả được số tiền là 10.000.000đồng, theo công văn số 250/NHCS-TD, ngày 17/11/2021 thì Ngân hàng chính sách xã hội xác nhận nay còn nợ tổng số tiền là 60.384.658đồng, chị Hoàng Thị L và anh Phạm Công L cùng thống nhất để chị Hoàng Thị L thanh toán toàn bộ nợ vay, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Công L phải chịu án phí về giải quyết cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57 và các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Phạm Công L.

2. Về con chung: Giao người con chung là cháu Phạm Hoàng Như Ý cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Anh Phạm Công L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đồng/1 tháng cho đến tuổi trưởng thành, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2022. Anh Phạm Công L có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2016/0005513, ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia.

- Anh Phạm Công L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí về việc giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con chung để nộp Ngân sách Nhà nước

4. Chị Hoàng Thị L, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Công L và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh phòng giao dịch huyện Bình Gia vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã T nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi

